

NGƯỜI PHÁP VÀ NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA DU LỊCH HUẾ

Đặng Vinh Dự, Dương Thị Hải Vân*

Lịch sử đã chứng kiến sự thăng trầm trong mối quan hệ Pháp-Việt, đặc biệt là những gì diễn ra trên đất Huế. Nhìn lại quá khứ, chúng ta không thể quên những tội ác do thực dân Pháp gây ra trong thời kỳ xâm lược và đô hộ nước ta, song không vì vậy mà phủ nhận hết công lao của những người Pháp đã có nhiều đóng góp trong việc nghiên cứu và xiển dương văn hóa Việt Nam. Léopold-Michel Cadière, vị linh mục thuộc Hội Thừa sai Paris, 86 tuổi và 63 năm sống ở Việt Nam, đã thổ lộ những điều tốt đẹp về con người và mảnh đất này trước lúc ông ra đi: *“Tôi hiểu người Việt bởi lẽ tôi đã nghiên cứu những gì liên quan đến họ... Vì đã nghiên cứu và hiểu người Việt, nên thật tình tôi yêu mến họ... Tôi yêu mến họ vì trí thông minh nhạy bén trong suy nghĩ... Tôi yêu mến họ vì những đức hạnh tinh thần... Tôi yêu mến họ vì tính tình của họ... Sau cùng, tôi yêu mến họ vì họ khổ... Cả đời tôi, tôi đã dâng cho xứ sở này rồi. Cho tôi được ở lại và chết ở đây”* [16:7]. Nhiều người Pháp cũng đồng cảm nhận đó. Tuy họ không xin “được chết” như L. Cadière khi đến đây nhưng bằng nhiều cách khác nhau họ đã giúp cho mảnh đất này tốt đẹp hơn, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

Ngày nay, người Pháp ghi dấu đặc biệt với văn hóa, du lịch Huế qua các kỳ Festival Huế. Xuất phát từ kết quả bước đầu hợp tác giữa thành phố Huế và tổ chức CODEV Việt-Pháp trong Festival Việt-Pháp năm 1992, tỉnh Thừa Thiên Huế với sự cho phép của Chính phủ Việt Nam đã phối hợp cùng Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam tổ chức Festival 2000 theo hướng là sự kiện văn hóa lớn của Việt Nam, vừa có quy mô quốc gia vừa mang tính quốc tế. Thành công của Festival năm ấy mở ra hướng đi mới cho du lịch Thừa Thiên Huế và cũng là mốc son đánh dấu sự tái khởi động vai trò của người Pháp trong các hoạt động văn hóa du lịch trên đất Huế. Cho đến nay, sau 7 kỳ tổ chức, Cộng hòa Pháp vẫn là đối tác đặc biệt và truyền thống của Festival Huế. Festival Huế đã trở thành một thương hiệu không những mang lại hiệu ứng khả quan về kinh tế mà thông qua đó văn hóa Việt, văn hóa Huế đã đến nhiều hơn với bạn bè quốc tế. Có được thành công đó ngoài cái vốn có của Huế: thiên nhiên, lịch sử, văn hóa, di tích và sự hỗ trợ của các bộ, ngành, các cơ quan hữu quan Việt Nam, chúng ta không thể không nhắc đến vai trò của người Pháp. Từ họa sĩ De L'Estraint, tác giả của logo Festival Huế, đến nghệ sĩ sắp đặt lửa Pierre-Alain Hubert, người đồng hành cùng Festival Huế bằng những màn pháo hoa và chương trình sắp đặt ánh sáng ấn tượng; đạo diễn Philippe Decouflé, tác giả của nhiều chương trình nghệ thuật xuyên suốt trong các kỳ Festival đến Rémi Polack, đồng tác giả của chương trình nghệ thuật sắp đặt “*Nơi hội ngộ*” tại Festival 2008.⁽¹⁾ Cũng không thể không nhắc đến các diễn viên, nghệ sĩ, các kỹ thuật viên, tình nguyện viên đến từ Cộng hòa Pháp trong các kỳ Festival

* Khoa Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Phú Xuân Huế.

đã trải mình với Huế. Sự đồng hành của người Pháp tại các kỳ Festival đã giúp cho văn hóa Huế, văn hóa Việt Nam lan tỏa nhanh hơn và du lịch Thừa Thiên Huế có thêm cơ hội để phát triển.

Không phải ngẫu nhiên mà nước Pháp lại là quốc gia có nhiều sự hợp tác nhất với Việt Nam, với Huế trong lĩnh vực văn hóa, du lịch như trên. Có xưa mới có nay. Có thể khẳng định, những gì người Pháp triển khai ở Huế ngay từ những năm đầu thế kỷ XX đã *gieo mầm* cho du lịch chuyên nghiệp ở Huế hình thành và phát triển. Đến nay định hướng phát triển du lịch của miền núi Ngự sông Hương dựa trên việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và lịch sử - vốn được hình thành từ những ngày đầu ấy - vẫn đang được những người làm du lịch Huế hiện tại phát huy.

Vẫn nằm trong chiến lược khai thác thuộc địa ngày ấy, nhưng bỏ qua những tính toán về chính trị thì người Pháp đã xây dựng du lịch dựa trên thế mạnh về văn hóa, lịch sử mà Huế sẵn có. Khi du lịch là một thuật ngữ hoàn toàn xa lạ với đại đa số người dân lúc đó thì việc khai thác hoạt động này ở Huế đã được đặt ra bằng những phương thức khá bài bản. Tất nhiên, người Pháp là đạo diễn chính và đối tượng khách không ai khác là người Pháp nói riêng và người phương Tây nói chung cùng một bộ phận nhỏ quan lại, người giàu có Việt Nam. Để khai thác du lịch trên mảnh đất này, ngoài việc đánh giá chính xác *tài nguyên du lịch* sẵn có, người Pháp đã bắt tay vào xây dựng những *cơ sở vật chất* đầu tiên bên cạnh việc *tổ chức văn phòng du lịch* và *quảng bá du lịch* Huế bằng nhiều phương cách.

Huế có sơn thủy hữu tình, có bề dày về lịch sử và văn hóa. Bên cạnh hệ thống cung điện, lăng tẩm của triều Nguyễn là hệ thống chùa chiền, nhà thờ hiện diện với mật độ dày đặc rất thuận lợi để phát triển du lịch. Hệ thống ấy vào thời kỳ đầu thế kỷ XX cơ bản đã được định hình. Lăng các vị vua, hệ thống công trình kiến trúc trong Kinh Thành, khu phố Gia Hội, Đông Ba, Phủ Cam, Kim Long, biển Thuận An... là những điểm đến lý thú khi du lịch ở Huế. Người Pháp nhận ra được điều này và trong các chương trình quảng bá họ luôn chú ý đến yếu tố đặc trưng mà Huế sở hữu. Bác sĩ A. Sallet nhấn mạnh đến Huế khi nói về tài nguyên du lịch của xứ An Nam:⁽²⁾ *“Nơi dừng chân lâu nhất trong chuyến du lịch An Nam phải là Huế - Huế, kinh đô xứ An Nam, nơi tập trung biết bao chuyện, chuyện quá khứ của hoàng gia, của triều đại đang trị vì, các dòng họ lâu đời, các truyền thống được bảo tồn. Đó là Kinh Thành, là cung điện bên trong, chùa chiền đền tạ và cái quang cảnh mỹ lệ làm nền cho tất cả.”* [12:81]. Ông cũng rất ấn tượng với cảnh đẹp tự nhiên đã ban tặng cho vùng đất này: *“Sông Hương là dải thắt lưng lồng lẩy của thành phố, nhưng khung cảnh rộng lớn lại được cấu thành do các ngọn đồi kề cận và những dãy núi ở phía xa trong một thiết trí đem lại sắc thái đặc biệt cho vẻ mỹ lệ của thành phố và thêm vào cho quang cảnh rộng lớn không gì sánh được của các di tích nằm rải rác trong những thung lũng ngăn hẹp hay bên vườn đồi.”* [12:81]. Vì vậy, như sợ du khách sẽ không thể tưởng tượng rõ vẻ đẹp của Huế, A. Sallet nhấn mạnh thêm: *“Phải viết những trang dài mới thỏa mãn được tính hiếu kỳ và miêu tả được các sự vật kỳ vĩ của Huế đầy lý thú. Phải nói đến con sông kỳ*

diệu có chiếc cầu sắt lớn bắc ngang nối liền hai thành phố, thành phố các công sở hành chánh và khu Kinh Thành. Và rồi đến cung điện, bảo tàng... Bên ngoài dãy tường thành bốn phía, mỗi bề 2km là những khu dân cư bản xứ chạy theo các con mương và xa hơn, về phía đồng ruộng. Ở đây gần hơn cả là cửa hàng thương mại; những khu vườn kín đáo, nằm giữa các đền đài cổ kính và những ngôi nhà xưa là những khu cư trú của giới quý tộc, như ở Kim Long, ở Gia Hội, bên kia bờ kinh đào Phủ Cam, và trên đường Hồ Quyền.” [12: 81-82]. Tất nhiên, hệ thống lăng tẩm các vị vua triều Nguyễn là những tài nguyên nhân văn được ông giới thiệu kỹ hơn cả cho khách du lịch: “Chính về phía tây nam thành phố là vùng lăng mộ của triều đình An Nam, mộ phần các ông hoàng, các quan lại tập trung hoặc ở riêng lẻ. Ngoài ra là lăng tẩm của các vị hoàng đế, phần lớn bao quanh trong khu tường thành rộng lớn, nơi đây có vườn tược đền đài và một khu bí ẩn đóng kín với các cửa bằng đồng có niêm phong là nơi yên nghỉ của hoàng đế. Không gian của lăng Gia Long không dừng lại trong một khu tường thành. Hàng rào của nó là chân trời kỳ diệu với núi non đàng xa, xứng đáng với vị vua chiến sĩ. Lăng Minh Mạng thật dụng công, nhưng phần lớn vẻ đẹp của nó nhờ vào phong cảnh sẵn có. Lăng Tự Đức làm nghĩ đến một công viên khéo bảo trì. Thiệu Trị chừng mực hơn, còn lưu giữ nhiều đồ thất bảo đẹp ở lăng mình. Lăng Khải Định lại khác hẳn.” [12: 82]. Những tài nguyên du lịch này được Tiến sĩ P. Éberhardt nhắc lại trong cuốn *Guide de l’Annam (Hướng dẫn du lịch Trung Kỳ)* viết năm 1914 với các tour bắt đầu từ khách sạn duy nhất lúc bấy giờ.⁽³⁾ [2:161].

Cũng phải nhắc đến Thuận An và Bạch Mã như những điểm đến không thể thiếu trong bản đồ du lịch Huế. Các tác giả người Pháp trong dự án quảng cáo cho du lịch Huế bên cạnh việc dày công giới thiệu các địa danh và công trình kiến trúc ở Kinh Thành đã không quên nhắc đến Thuận An trong chuyên mục “Huế đẹp” như một thành tố tạo nên sự đa dạng cho du lịch và là điểm nhấn cần khám phá trong chuỗi hành trình khi du khách đến Huế [5]. Bên cạnh đó, Bạch Mã là điểm đến không thể bỏ qua cho những ai thích khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm và nghỉ dưỡng. Ở độ cao 1.000m đến 1.444m cùng nhiệt độ không vượt quá 26°C, Bạch Mã là một điểm đến lý tưởng. Bởi vậy cùng với việc tìm ra và đầu tư cho Đà Lạt, Bà Nà... Bạch Mã được khám phá bởi kỹ sư Girard từ những năm 1930 và đã được xây dựng để trở thành điểm nghỉ dưỡng ưa thích của người Pháp và quan lại triều Nguyễn. Trong thời kỳ huy hoàng, Bạch Mã như một thị trấn thu nhỏ phục vụ du lịch với 139 biệt thự lớn nhỏ cùng các công trình phụ trợ như bưu điện, ngân hàng, hồ bơi, sân quần vợt [15: 420-421].

Có thể nói tài nguyên du lịch của Huế đã được người Pháp nhận biết và định hình khá cụ thể ngay từ những ngày đầu tiên. Sự phong phú là điều dễ nhận thấy vì vậy việc khai thác du lịch thành công hay không sẽ phụ thuộc vào cơ sở vật chất phục vụ du lịch và phương cách quảng bá, trong thời kỳ đối tượng khách tham gia du lịch không nhiều.

Ngày nay, nếu nhìn vào con số “hơn 500 cơ sở lưu trú (trên 200 khách sạn và trên 300 nhà nghỉ) với 9.800 phòng, 17.500 giường” phục vụ du lịch của Thừa

Thiên Huế năm 2012 [8] với những khách sạn nổi tiếng như Imperial Hotel, La Residence Hotel & Spa, Best Western Premier Indochine Palace, Hương Giang Hotel & Spa, Century Hotel... do nhiều nhà đầu tư khác nhau xây dựng thì cơ sở vật chất mà du lịch Huế có được vào những năm đầu thế kỷ XX lại thuộc sở hữu của người Pháp. Hotel Saigon Morin đi vào hoạt động năm 1901 sau khi được một doanh nhân người Pháp tên là Bogaert xây dựng. Sau cơn thiên tai năm Mậu Thìn-1904 nó được nhà buôn người Pháp Alphonse Guerin mua, cho sửa chữa và đưa vào kinh doanh trở lại năm 1905 với cái tên mới “Le Grand Hotel de Hue”. Kể từ năm 1907, anh em nhà Morin làm chủ, quản lý mọi hoạt động của khách sạn và đổi tên thành khách sạn Morin. Thời kỳ từ năm 1907 đến 1953, ngoài việc phục vụ du khách, khách sạn còn đảm nhiệm vai trò “nhà khách” của chính phủ Nam triều, chính quyền bảo hộ của Pháp tại Trung Kỳ, Cơ quan Du lịch Trung Kỳ - một bộ phận của Phòng Du lịch Đông Dương thuộc Pháp và là nơi hội họp của Hội Đô thành Hiếu cổ (*Association des Amis du Vieux Huế*). Vào thời điểm này, khách sạn có 72 phòng ngủ, một nhà hàng, một rạp chiếu phim, một cửa hàng và một phòng đọc sách. Tuy có những bước thăng trầm và không phải lúc nào cũng phục vụ du khách nhưng khách sạn Sài Gòn Morin là nơi lưu lại dấu ấn của nhiều chính khách, thương gia, các ngôi sao điện ảnh, nhà văn nổi tiếng thời bấy giờ như nhà văn Pháp nổi tiếng André Malraux, đặc biệt vua hài Charlie Chaplin và Paulette Godard đã có kỳ nghỉ tuần trăng mật tại đây năm 1936^(4, 5) [10].

Bên cạnh dịch vụ lưu trú hạn chế của thời kỳ này thì phương tiện vận chuyển khách du lịch cũng ở vào hoàn cảnh tương tự. Xe kéo tay và kiệu ghê là hai loại phương tiện phổ dụng nhất vận chuyển khách tham quan các điểm du lịch. Ga xe lửa Huế được xây dựng từ năm 1906 chủ yếu phục vụ chuyên chở hàng hóa. Vì vậy, các tour tham quan được thiết kế bằng xe hơi, xe lửa hay tàu biển chỉ dành cho việc vận chuyển khách xuyên các điểm du lịch nổi tiếng như Hà Nội-Vinh-Huế-Đà Nẵng-Vũng Tàu-Sài Gòn...

Trong hoàn cảnh khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển của ngày ấy thì những hoạt động quảng bá là tác nhân thúc đẩy sự phát triển của du lịch Huế. Ở phương diện này người Pháp vẫn là nhân vật chính giúp du khách tìm đến Huế nhiều hơn. Nếu ngày nay Bến Thành Tourist, Vietravel, Huế Travel... cùng với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế và hàng chục văn phòng tour làm nhiệm vụ quảng bá cho du lịch Huế, chưa kể các phương tiện thông tin truyền thông, internet... bằng cách này hay cách khác mang đến cho du khách vẻ đẹp của vùng đất, con người, văn hóa Huế thì giai đoạn đầu thế kỷ XX Cơ quan Du lịch Trung Kỳ (ra đời khoảng năm 1916 trực thuộc Phòng Du lịch Đông Dương, đặt trong khuôn viên Tòa Khâm sứ) [18] chính là đơn vị thực hiện việc quảng cáo cho du lịch Huế và miền Trung. Trong thập niên 1930, cơ quan này đã đều đặn giới thiệu cảnh đẹp xứ Huế trong những lần phát hành các bộ tem về du lịch Việt Nam-Lào-Campuchia của chính phủ Đông Dương thuộc Pháp. Hình ảnh của Ngọ Môn, các di tích của Huế lần lượt xuất hiện. Các mẫu tem được in nhiều màu (xám, hồng, cam...) với hai ngôn ngữ Anh và Pháp thành nhiều tập khác nhau có kích thước 13cmx9cm. Tất cả

được in tại nhà in tem thư Pháp Helio-Vaugirard ở Paris. Tựa đề tiếng Pháp là “*Gouvernement Général de L’Indochine. TONKIN-ANNAM-COCHINCHINE-CAMBODGE-LAOS. Carnet de quarante timbres-souvenir. PRIX: 4 FRANCS.*” (Chính phủ Đông Dương. Bắc Kỳ-Trung Kỳ-Nam Kỳ-Campuchia-Lào. Tập 40 tem kỷ niệm. Giá: 4 quan Pháp.) Tựa đề tiếng Anh là: “40 souvenir stamps of FRENCH INDO-CHINA TONKIN-ANNAM-COCHINCHINA-CAMBODIA-LAOS.” Tập tem tiếng Anh không đề giá bán. Đáng chú ý, mặt sau của tập tem tiếng Anh có bản đồ Đông Dương cùng lời ghi chú: “*For any information wanted, apply to Official Tourist Bureau Saigon, French Indo-China.*” (Muốn biết thông tin nào, hãy hỏi Phòng Du lịch chính thức ở Sài Gòn, Đông Dương thuộc Pháp) [9]. Chi tiết này là bằng chứng cho thấy đây là những tập tem kỷ niệm nhằm cổ động, quảng bá cho du lịch tại Việt Nam (trong đó có Huế), Lào và Campuchia ngày ấy của chính phủ Đông Dương thuộc Pháp chứ không mang mục đích thương mại như nhiều người vẫn nhận định.

Bên cạnh đó, tập san Những người bạn Cố đô Huế (*Bulletin des Amis du Vieux Hué - BAVH*) của Hội Đô thành Hiếu cổ (*Association des Amis du Vieux Hué*) mà trực tiếp là L. Cadière, R. Orband, Gras... đã tham gia tích cực vào việc quảng bá cho du lịch Huế bằng việc đứng ra xin thành lập ở Huế một phái đoàn quảng cáo du lịch. “*Chúng tôi sẵn sàng làm tất cả những gì cần thiết để đón du lịch tại Huế... Chúng tôi muốn họ được ở đủ tiện nghi ở Đà Nẵng rồi đến Huế. Chúng tôi muốn họ được đi ngoạn cảnh đẹp đẽ của núi Ngự, Nam Giao, Hồ Quyền và các lăng tẩm hùng vĩ của các vua chúa mà không cần đến sự đài thọ của nhà nước. Chúng tôi muốn họ có thể tìm dễ dàng các bảng hướng dẫn và rổ tiền của các lăng tẩm ấy, các cung điện, tháp Thiên Mụ,⁽⁶⁾ các đại lễ như Tết, tế Nam Giao và đại triều. Chúng tôi có thể cung cấp một hướng dẫn viên thành thạo có thể có các chỉ dẫn chính xác về sự tiêu pha tiền bạc trong một thời gian hay dài hơn*” [14]. Và để thực hiện quyết tâm ấy, đều đặn trên các số tập san, BAVH dành chuyên mục “Huế pittoresque” (Huế đẹp) để ca ngợi sắc thái kỳ diệu, cuốn hút của cảnh Huế, con người Huế, môi trường sinh hoạt Huế, phong vị đặc biệt của riêng Huế nhằm thu hút du khách. Tập san BAVH cũng đã giới thiệu hàng chục con người qua chuyên mục *Những người phương Tây đã thấy Huế xưa* như cách quảng bá cho du lịch Huế thông qua góc nhìn khá thú vị của những người phương Tây. Tất cả đều với mục đích mang những gì tinh túy nhất của Huế lúc bấy giờ đến với mọi người, kích thích hoạt động du lịch phát triển.

Ở phương diện cá nhân, bác sĩ Hocquard trong cuốn *Une Campagne au Tonkin (Một chiến dịch ở Bắc Kỳ - xuất bản năm 1892)* đã dành gần 80 trang để viết về Huế với hàng chục tấm hình khắc rất giá trị góp phần giúp du khách chưa đến đây hiểu rõ về mảnh đất này [7]. Và đặc biệt hơn cả phải nói đến cuốn sách *Guide de l’Annam (Hướng dẫn du lịch Trung Kỳ)* của Tiến sĩ P. Éberhardt (thầy giáo dạy Pháp văn cho vua Duy Tân [17]) được nhà xuất bản A. Challamel ấn hành tại Paris năm 1914 [2]. Trong gần 200 trang sách, Éberhardt đã lần lượt giới thiệu những cảnh đẹp của miền Trung, từ Phan Rang, Phan Thiết, Langbiang đến Tourane (Đà Nẵng), Faifo (Hội An). Chú tâm hơn cả, ông dành

hơn 60 trang (từ trang 97 đến trang 163) để giới thiệu về Huế: lăng tẩm các vị vua, các công trình kiến trúc trong Kinh Thành, cảnh quan của Gia Hội, Đông Ba, Phủ Cam, Thuận An... và không quên đưa đến cho những ai quan tâm chương trình tham quan khả dĩ nhất.⁽⁷⁾

Cần phải bổ sung thêm rằng, nửa đầu thế kỷ XX, khi hai cuộc chiến tranh thế giới diễn ra gần nhau, người Pháp một phần vì khó khăn kinh tế, phần khác vì phương tiện đi lại giữa châu Âu và châu Á trở ngại nên họ muốn phát triển du lịch ở Việt Nam, đặc biệt là khu vực miền Trung.⁽⁸⁾ Lượng khách đến Huế nhờ vậy tăng dần bất chấp những biến động về chính trị cũng như khó khăn về phương tiện vận chuyển. Đến những năm 1930, tour du lịch 8 ngày bằng xe hơi tuyến Sài Gòn-Đà Lạt-Nha Trang-Quy Nhơn-Đà Nẵng-Huế-Vinh-Hà Nội-Hải Phòng và ngược lại đã được Phòng Du lịch Đông Dương tổ chức và thu hút một lượng lớn du khách. Kinh Thành Huế, Bạch Mã cùng các điểm nghỉ dưỡng nổi tiếng khác ở miền Trung như Bà Nà, Nha Trang là điểm đến lý tưởng của người Pháp và đội ngũ công chức trong chính quyền thuộc địa ở Đông Dương. Có được kết quả ấy không thể không nhắc đến vai trò của công tác quảng bá cho du lịch Huế trong giai đoạn này, tiêu biểu hơn cả là các hoạt động của Cơ quan Du lịch Trung Kỳ, hoạt động của các tác giả trong Hội Đồ thành Hiếu cổ và các cá nhân như bác sĩ Hocquard, Tiến sĩ P. Éberhardt...

Nếu Festival Huế là nơi thể hiện dấu ấn của tình hữu nghị và sự hỗ trợ chí tình trong việc chuyển giao công nghệ tổ chức và xa hơn là quảng bá văn hóa Huế, văn hóa Việt Nam ra thế giới, thúc đẩy du lịch Huế phát triển của người Pháp thì những năm đầu của thế kỷ XX, cũng trên mảnh đất này, người Pháp đã đặt những viên gạch đầu tiên cho du lịch Huế. Không thể so sánh với cách tổ chức du lịch chuyên nghiệp của Thomas Cook,⁽⁹⁾ cha đẻ của ngành công nghiệp không khói nhưng việc xây dựng các tour, viết sách quảng bá, xây dựng khách sạn phục vụ du lịch đã thực sự khẳng định vai trò của người Pháp đối với Huế trong lĩnh vực này. Có lẽ sẽ không đầy đủ khi thiếu các số liệu thống kê về lượng du khách đến Huế, số ngày lưu trú, thu nhập xã hội từ du lịch... trong giai đoạn này. Thế nhưng trong thời kỳ có nhiều biến động về chính trị, khi mọi sự quan tâm đều hướng về sự thịnh suy của triều đại, chế độ thì sự hiện diện của khách sạn Sài Gòn Morin Huế như hiện tại, những trang viết của Léopold Cadière, A. Sallet, P. Éberhardt... quảng bá du lịch Huế cũng đủ nói lên mối quan hệ của người Pháp đối với văn hóa, du lịch Huế trong những năm đầu thế kỷ XX.

Huế, tháng 3 năm 2013

Ñ V D - D T H V

CHÚ THÍCH

- (1) Cùng với Nguyễn Ngọc Lâm.
- (2) Tên gọi chỉ khu vực miền Trung vào thời kỳ Pháp thuộc (1887-1945).
- (3) Hôtel - Route du Nam Giao - Écran du Roi - Retour par An-Cuu.
Hôtel - Arènes - Route de Tu-Duc - Esplanade des Sacrifices - Écran du Roi - An-Cuu - Hôtel.
Hôtel - Arènes - Route de Tu-Duc - Esplanade des Sacrifices - Retour par la route du Nam-Giao.
- (4) Sau tháng 7 năm 1954, hãng buôn Morin chuyển nhượng toàn bộ khách sạn cho ông Nguyễn Văn Yển quản lý. Đến năm 1957, chính quyền Ngô Đình Diệm mà trực tiếp là Ngô Đình

Cần đã cho tịch thu toàn bộ cơ sở Morin và cho chính phủ Sài Gòn thuê làm cơ sở của Viện Đại học Huế. Sau 1975, khách sạn Morin vẫn tiếp tục là cơ sở đào tạo của Trường Đại học Tổng hợp Huế. Đến năm 1989, tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển giao cho Sở Du lịch Thừa Thiên Huế để đưa vào kinh doanh du lịch trở lại. Cơ sở vật chất của khách sạn lúc này đã xuống cấp và chỉ kinh doanh với đối tượng khách “Tây ba lô”. Để đáp ứng nhu cầu về chất lượng ngày càng cao của du khách, đồng thời tạo ra một cơ sở kinh doanh du lịch quốc tế có tầm cỡ tại Huế, năm 1992, tỉnh Thừa Thiên Huế liên doanh cùng Công ty Du lịch Sài Gòn nâng cấp thành khách sạn 3 sao và đưa vào hoạt động trở lại vào năm 1997 với cái tên mới “Khách sạn Sài Gòn Morin Huế” (Hotel Saigon Morin Hue). Khách sạn tiếp tục được nâng hạng thành khách sạn 4 sao vào tháng 10 năm 2002. Đến nay, khách sạn đang hoạt động với 183 phòng ngủ tiện nghi sang trọng, 4 nhà hàng, và nhiều khu vực dịch vụ mua sắm khác đáp ứng mọi nhu cầu của du khách [10].

- (5) Cơ sở vật chất phục vụ du lịch Huế được bổ sung khi có thêm khách sạn Hương Giang và khách sạn Thuận Hóa của gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm được xây dựng vào cuối thập niên 1950 nhưng chủ yếu dành cho các quan chức Việt Nam Cộng Hòa và quốc tế đến Huế làm việc, họp hành, nghỉ ngơi. Riêng khách sạn Thuận Hóa dành cho phái bộ quân đội Mỹ MACV làm cơ quan và làm chỗ ở của sĩ quan quân đội Mỹ, không mang tính du lịch. Ngoài ra còn có những điểm lưu trú tư nhân như khách sạn Huế, khách sạn Thượng Tú, quy mô phòng ốc nhỏ, hoạt động du lịch không đáng kể [18].
- (6) Tháp Phước Duyên
- (7) Programme proposé.
 1^{er} jour: Mati: Visite de la Citadelle. Visite de la Jumenterie.
 Soir: Promenade sur la roule de Thuan-An
 2^e jour - Matin: Visite du Palais.
 Soir: Visite de la pagode de Thiên-Mô.
 3^e jour - Matin: Tombeaux de Tu-Duc, de Dong-Khanh, Usine des Eaux.
 Soir : Promenade à Gia-Hoi - Visite des pagodes annamites et chinoises.
 4^e jour - Matin: Esplanade des Sacrifices - Tombeaux de Thieu-Tri et de sa mère.
 Soir: Visite aux Arènes et au Long-Tho.
 5^e jour - Matin: Tombeaux de Gia-Long et de Minh-Mang.
 Soir: Promenade en sampan sur la rivière de Hué voir plus haut.
 6^e jour - Matin: Thua-Luu
 Soir [2:161].
- (8) Phục vụ cho giới công chức của chính phủ Đông Dương thuộc Pháp.
- (9) Năm 1841, Thomas Cook (1808-1892) đã tổ chức một chuyến tham quan đặc biệt trên tàu hỏa từ Leicester đến Lafburoy (dài 12 dặm) cho 570 khách đi dự hội nghị. Giá dịch vụ vận chuyển là một sterling/một hành khách. Hành khách (sau này được gọi là những du khách tham gia vào loại du lịch công vụ) trong cuộc hành trình được phục vụ văn nghệ, nước chè và các món ăn nhẹ. Chuyến đi rất thành công và mở ra dịch vụ các cuộc lữ hành cho du khách. Năm 1842, Thomas Cook tổ chức văn phòng du lịch đầu tiên ở Anh (và cũng là văn phòng đầu tiên có tính chuyên nghiệp trên thế giới) với chức năng tổ chức cho công dân Anh đi du lịch khắp nơi. Đây là một mốc quan trọng đánh dấu sự hình thành một hình thức tổ chức kinh doanh du lịch rất quan trọng: các hãng du lịch hay còn được gọi là các hãng lữ hành (Travel Agency, Agence de voyage, Reisebüro...) làm cầu nối giữa khách du lịch và các bộ phận phục vụ du lịch để hoạt động du lịch thuận lợi và nhịp nhàng. [11:11-12]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. H. Délétie (1997), “Huế đẹp”, *BAVH*, tập 3, 1916, Nxb Thuận Hóa, tr. 131-158.
2. P. Ébéhardt (1914), *Guide de L’Annam*, Nxb A. Challamel.
3. E.Gras (1997), “Đạo chơi ban đêm”, *BAVH*, tập 3, 1916, Nxb Thuận Hóa, tr. 174-177.

4. E.Gras (1997), “Huế xưa”, *BAVH*, tập 3, 1916, Nxb Thuận Hóa, tr. 236-239.
5. E.Gras (2002), “Huế đẹp: Thuận An”, *BAVH*, tập 10, 1923, Nxb Thuận Hóa, tr. 405-423.
6. H.Guibier (1997), “Cái đẹp của Huế”, *BAVH*, tập 3, 1916, Nxb Thuận Hóa, tr. 240-251.
7. Docteur Hocquard (1892), *Une Campagne au Tonkin*, Nxb Hachette, Paris.
8. <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Thua-Thien-Hue-Huong-toi-trung-tam-du-lich-lon-cua-quoc-gia/20121/125811.vgp>
9. <http://www.vietstamp.net.vn/forum/showthread.php?t=6210>
10. <http://www.morinhotel.com.vn/default.aspx?pageid=17>
11. Đinh Trung Kiên (1999), *Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. A. Sallet (2003), “Tài nguyên du lịch (xứ An Nam)”, *BAVH*, tập 18, 1931, Nxb Thuận Hóa, tr. 73-96.
13. Kim Oanh (2011), “Thăm khách sạn cổ nhất miền Trung”, www.baothuathienhue.vn
14. R.Orband (1998), “Dự án quảng cáo du lịch”, *BAVH*, tập 4, 1917, Nxb Thuận Hóa, tr. 15-17.
15. Tổng cục Du lịch Việt Nam (2005), *Non nước Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.
16. Ủy ban Văn hóa Hội đồng Giám mục Việt Nam - Tòa Tổng Giám mục giáo phận Huế - CLB Phaolô Nguyễn Văn Bình (2011), *Kỷ yếu hội thảo thân thế và sự nghiệp của Léopold-Michel Cadière (1869 -1955)*, Nxb Tri thức.
17. Nguyễn Đắc Xuân (2002), “Tiến sĩ Philippe Éberhardt - vị giáo đạo khả kính của ông vua yêu nước Duy Tân”, *Kiến thức về triều Nguyễn và Huế xưa*, Nxb Thuận Hóa, tr. 124-128.
18. Nguyễn Đắc Xuân (2006), “Du lịch Thừa Thiên Huế - theo dòng lịch sử”, *Kiến thức về triều Nguyễn và Huế xưa*, tập 4, Nxb Thuận Hóa, tr. 170-176.

TÓM TẮT

Vào đầu thế kỷ XX, trong khuôn khổ chương trình khai thác kinh tế thuộc địa, người Pháp đã bắt đầu tiến hành các hoạt động phát triển du lịch ở Huế. Dựa vào các thế mạnh sẵn có của vùng đất đế đô, người Pháp đã tiến hành các hoạt động khai thác du lịch ở Huế một cách có hệ thống: xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du khách, thành lập cơ quan phụ trách về du lịch, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu về thiên nhiên, về văn hóa, lịch sử và con người xứ Huế, thiết kế các tour du lịch hấp dẫn và tiến hành quảng bá du lịch bằng nhiều phương cách sinh động. Các hoạt động bài bản này đã giúp cho Huế trở thành một điểm đến không thể thiếu trong bản đồ du lịch Việt Nam.

Đây là một trong những điểm sáng trong mối quan hệ Việt-Pháp trong lịch sử, và thành quả này được tiếp tục phát huy trong chính sách hợp tác Pháp-Việt hiện nay, mà Festival Huế là một trong những ví dụ điển hình.

ABSTRACT

THE FRENCH AND THE EARLY DAYS OF TOURISM INDUSTRY IN HUẾ

In the early twentieth century, during the process of exploiting the colonial economy, the French had started tourism activities in Huế. Based on available advantages of the imperial city, they conducted tourism activities in a systematic way: building facilities to serve tourists, founding the agency responsible for tourism industry, encouraging research works on the nature, culture, history and people of Huế, designing attractive tours and promoting tourism by vivid ways and means. All those methodical activities have helped Huế become an indispensable destination in Vietnam travel map.

This is one of the bright spots of Vietnam-France relations in history, and continuing achievements in policy promoting French-Vietnamese cooperation today, that Huế Festival is one of the examples.